Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN
Giờ ký: 2025-10-31T09:44:00.5960629+07:00
Địa điểm:
Lý do:

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12;

Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 03 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 06/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 72/TTr-STP ngày 26/9/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh; Chủ tịch UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký
Phạm Văn Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh.

2. UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tuân thủ các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Việc phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính phù hợp, thống nhất trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi.

2. Phối hợp xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi.

3. Phối hợp lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi.

4. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi người nước ngoài.

5. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài.

6. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và đảm bảo kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp, hội nghị.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.

5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì thực hiện:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người có liên quan và hoàn tất các thủ tục Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài; đăng ký, tổ chức giao nhận con nuôi nước ngoài.

b) Quản lý, thông báo danh sách trẻ em trong địa bàn tỉnh cần tìm gia đình thay thế; tiếp nhận đăng ký nhu cầu nhận nuôi con nuôi của công dân theo thẩm quyền.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát, đánh giá và giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật.

d) Chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.

e) Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức họp để sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kết quả báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chủ trì thực hiện:

a) Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng và lập hồ sơ trẻ em.

b) Rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn nhằm tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo cơ sở nuôi dưỡng:

Đánh giá việc trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng cần được nhận làm con nuôi; lập hồ sơ trẻ em được nhận làm con nuôi người nước ngoài.

Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em khi đến Việt Nam nhận con nuôi theo quy định của pháp luật.

Báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định pháp luật và báo cáo Cục Hành chính tư pháp về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc theo yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp thực hiện nội dung có liên quan đến giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì thực hiện:

a) Thực hiện xác minh nguồn gốc trẻ bị bỏ rơi được cho làm con nuôi theo yêu cầu của Sở Tư pháp.

b) Chỉ đạo cơ quan công an cấp xã chủ động hoặc phối hợp với chính quyền địa phương xác nhận tình trạng trẻ bị bỏ rơi, xác minh nguồn gốc trẻ được nhận làm con nuôi; thực hiện biện pháp phòng ngừa, phát hiện điều tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền.

2. Phối hợp thực hiện nội dung có liên quan đến giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp theo dõi tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định liên quan đến giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh

Đảm bảo việc đăng tải miễn phí thông báo tìm người nhận trẻ làm con nuôi khi có đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh, bố trí kinh phí thực hiện giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương theo quy định.

2. Phối hợp thực hiện nội dung có liên quan đến giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì thực hiện:

a) Rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang

được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật trên địa bàn.

b) Báo cáo tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

2. Phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý theo đề nghị của cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ. Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.